



**CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM  
ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

---



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM BÁO CÁO 2019**

**KHÁNH HÒA, THÁNG 4/2020**

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**  
KHANH HOA POWER CENTRIFUGAL CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ : Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc – xã Vĩnh Phương – Tp. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại: 0258. 6256699 Fax : 0258. 6251235  
Email : [ctyblt.dlkh@gmail.com](mailto:ctyblt.dlkh@gmail.com) Website : [www.kpceco.com.vn](http://www.kpceco.com.vn)

---

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Phụ lục số 04 theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**  
**Năm báo cáo : 2019**

#### I. THÔNG TIN CHUNG:

##### 1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**  
Giấy CN ĐKDN : 4200742214 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 19/03/2008 (số cũ 3703000358), đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 20/5/2011.  
Vốn điều lệ : 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)  
Vốn chủ sở hữu : **28.211.564.172** đồng  
Trụ sở chính : Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc - Xã Vĩnh Phương - Tp. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa  
Địa chỉ giao dịch : Tầng 5, tòa nhà VCN - KĐT Vĩnh Diễm Trung – Tp. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa  
Điện thoại : 0258. 6256699 Fax: 0258. 6251235  
Website : [www.kpceco.com.vn](http://www.kpceco.com.vn)  
Mã cổ phiếu : KCE  
Logo :



##### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa tiền thân là Xí nghiệp xây lắp Công nghiệp Điện lực Khánh Hòa với quá trình hình thành và phát triển như sau:

---

- Tháng 03/1994: Điện lực Khánh Hòa tiến hành cải tạo Xưởng đúc trụ vương thuộc Phân xưởng Cơ điện – Điện lực Khánh Hòa, lắp đặt dây chuyền sản xuất Bê tông ly tâm;

- Tháng 12/1994: Khánh thành Xưởng đúc trụ Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa (28E Trần Phú, Vĩnh Nguyên, Nha Trang ) – trực thuộc Đội Xây lắp điện;

- Tháng 05/1997: Xây dựng Xưởng sản xuất Bê tông ly tâm tại số 07 Phạm Phú Thứ, Bình Tân, Nha Trang, Khánh Hòa;

- Ngày 01/07/2005: Điện lực Khánh Hòa tiến hành cổ phần hóa và thành lập Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa và đến ngày 15/11/2005 xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp Điện lực Khánh Hòa được thành lập dựa trên cơ sở nhân lực của Đội xây lắp điện và Xưởng sản xuất BTLT trực thuộc Xí nghiệp;

- Ngày 27/02/2008: **Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa** được thành lập theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trên cơ sở vốn góp của các cổ đông : Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang và Cán bộ Công nhân viên hai Công ty;

- Ngay sau khi thành lập, Công ty đã tiến hành lập Dự án “*Nhà máy Bê tông Ly tâm ứng lực trước Khánh Hòa*” được Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa cấp giấy phép xây dựng vào ngày 19/12/2008 và bắt đầu khởi công thực hiện Dự án tại Lô số C5,6,7,8 khu Công nghiệp Đắc Lộc, Vĩnh Phương, Nha Trang vào tháng 12/2008;

- Đầu tháng 01/2009: Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa tiếp nhận toàn bộ nhân sự, thiết bị của Xưởng sản xuất BTLT – Xí nghiệp Xây lắp Công nghiệp Điện lực Khánh Hòa chuyển giao;

- Cuối tháng 04/2009: Nhà máy BTLT ứng lực trước Khánh Hòa cơ bản được hoàn thành, tiến hành chạy thử, nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Hạng mục di dời máy móc, thiết bị từ Xưởng sản xuất Bình Tân sang Nhà máy mới tại Đắc Lộc cũng được hoàn thành. Nhà máy BTLT ứng lực trước Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động vào tháng 07/2009;

- Ngày 29/07/2009: Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa tiến hành làm Lễ khánh thành Nhà máy sản xuất Bê tông Ly tâm ứng lực trước Khánh Hòa, đánh dấu hoàn thành một dự án lớn, xuyên suốt hoạt động của Công ty;

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2009 ngày 28/5/2009 Đại hội đã thống nhất phương án tăng vốn điều lệ Công ty từ 10.000.000.000 đồng lên 15.000.000.000 đồng.

- Ngày 29/12/2009 Công ty đăng ký thay đổi giấy CNĐKKD lần 1.

- Ngày 20/5/2011 Công ty đăng ký thay đổi giấy CNĐKKD lần 2 .

- Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cho phép giao dịch trên sàn UpCom theo quyết định số 11/QĐ-SGDHN ngày 12/01/2011 và chính thức đưa cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch từ ngày 08/02/2011 với mã cổ phiếu là KCE.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

#### a. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty :

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp;

- Vận tải hàng hóa đường bộ;

- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí;
- Xây lắp công nghiệp;

b. Địa bàn kinh doanh:

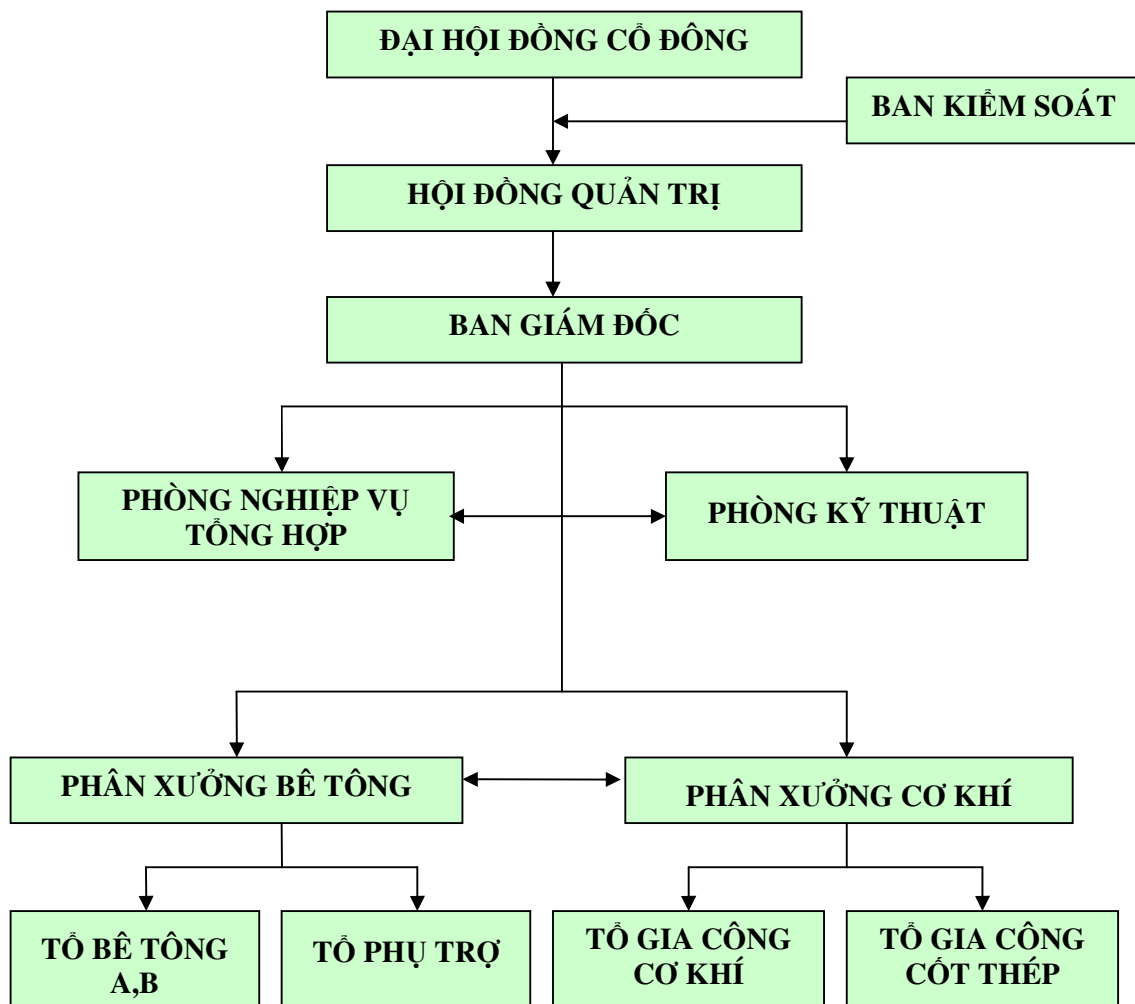
- Chủ yếu là cung cấp sản phẩm cho các công trình của TP. Nha Trang, TP. Cam Ranh và các huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Ngoài ra Công ty có cung cấp sản phẩm cho một số tỉnh lân cận như:

- Tỉnh Ninh Thuận
- Tỉnh Bình Thuận
- Tỉnh Đắk Lắk
- Tỉnh Phú Yên.....

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Cơ cấu tổ chức của công ty

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN  
BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**



---

## 4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

### **\*Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thảo luận và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, Báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Thông qua mức chi trả cổ tức, số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, lựa chọn công ty kiểm toán;
- Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ công ty;
- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Và một số nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

### **\*Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau :

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý, cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành, chào bán trái phiếu, cổ phiếu; bổ nhiệm, cách chức các cán bộ;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty;
- Kiến nghị phương án xử lý lỗ trong kinh doanh

### **\*Ban kiểm soát :**

Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

---

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;

- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

#### **\* Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có các nhiệm vụ và quyền hạn sau :

- Điều hành chung toàn bộ hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo công tác kế hoạch sản xuất, cung ứng sản phẩm;
- Chỉ đạo công tác tổ chức nhân sự, công tác thanh tra, thi đua – khen thưởng;
- Chỉ đạo công tác lao động – tiền lương, tuyển dụng lao động;
- Chỉ đạo công tác tài chính – kế toán, kế hoạch vốn, theo dõi cổ đông;
- Chỉ đạo công tác kinh doanh – đối ngoại, nguồn khách hàng;
- Chỉ đạo công tác quản lý kỹ thuật, kế hoạch vật tư;
- Chỉ đạo công tác soạn thảo, ban hành văn bản, quy định, quy chế trong Công ty.

#### **\* Các phòng ban trong Công ty**

Các phòng ban trong công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật. Cụ thể:

##### **a. Phòng Nghiệp vụ tổng hợp**

- Thực hiện công tác kế toán – tài chính
- Thực hiện công tác Tổ chức – hành chính – văn thư, lao động – tiền lương;
- Thực hiện công tác kinh doanh, đối ngoại, nguồn khách hàng;
- Thực hiện công tác thống kê – kế hoạch - vật tư;
- Thực hiện công tác soạn thảo văn bản liên quan đến công tác nói trên.

##### **b. Phòng Kỹ thuật**

- Thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, định mức vật tư – kỹ thuật;
- Phối hợp với Phân xưởng cơ khí thực hiện Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị máy móc;

- 
- Thực hiện công tác kiểm soát, quản lý kỹ thuật sản xuất;
  - Thực hiện công tác quản lý chất lượng sản phẩm;
  - Thực hiện công tác an toàn – Bảo hộ lao động;
  - Thực hiện công tác soạn thảo văn bản liên quan đến các công tác trên.

### **c. Khối sản xuất**

**Khối sản xuất bao gồm hai phân xưởng:** Phân xưởng bê tông và Phân xưởng cơ khí.

**\*Phân xưởng bê tông** gồm các tổ:

**Tổ bê tông** gồm:

- + Bộ phận tháo sản phẩm, chuẩn bị khuôn
- + Bộ phận đặt cốt thép, nạp bê tông, lắp khuôn.
- + Bộ phận chuẩn bị nguyên vật liệu, xi măng, cát, đá
- + Bộ phận vận hành thiết bị: dàn quay ly tâm, trạm trộn, máy căng thép.

**Tổ phụ trợ** gồm:

- + Bộ phận vận hành cầu trục, công trục
- + Bộ phận vận hành nồi hơi – công tác sấy sản phẩm
- + Bộ phận hoàn thiện sản phẩm, xử lý khuyết tật
- + Bộ phận sắp xếp bãi, bốc dỡ sản phẩm.

**\*Phân xưởng cơ khí** gồm các tổ:

**Tổ cốt thép** gồm:

- + Bộ phận sản xuất cốt thép cột điện
- + Bộ phận sản xuất cốt thép, cọc cừ
- + Bộ phận sản xuất cốt thép ống cống
- + Bộ phận sản xuất cốt thép cho các loại cấu kiện khác.
- + Bộ phận vận hành thiết bị: máy cắt dự ứng lực, máy căng thép dự ứng lực.

**Tổ gia công cơ khí, sửa chữa** gồm:

- + Bộ phận vận hành thiết bị: máy tiện, máy phay, các máy công cụ khác. Gia công các chi tiết cấu kiện cho sản xuất: mặt bích cọc cừ.... Chế tạo các chi tiết cấu kiện thay thế định kỳ: các mặt bích căng, tay trộn....
- + Bộ phận kiểm tra – sửa chữa thiết bị máy móc cơ khí, sửa chữa khuôn đúc.
- + Bộ phận kiểm tra – sửa chữa thiết bị điện.

### **5. Định hướng phát triển:**

Mục tiêu của Công ty :

- Mục tiêu trước mắt : Năm 2020 Công ty tiếp tục giữ vững thị phần trong khu vực trước áp lực cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng có sản phẩm tương tự; Đảm bảo sự ổn định của chất lượng sản phẩm; Đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Mục tiêu lâu dài: Thực hiện tốt công tác Marketing, mở rộng thị phần: tiếp thu và áp dụng công nghệ mới, tăng cường đầu tư trang thiết bị để tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường và chủng loại sản phẩm, tổ chức tốt công tác sản xuất ... để Công ty luôn khẳng định vị thế Doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất, cung ứng sản phẩm bê tông ly tâm trong khu vực Nam trung bộ. Đầu tư mở rộng, tăng năng lực sản xuất,; mở rộng ngành nghề kinh doanh; Xây dựng Công ty phát triển bền vững.

- Chiến lược phát triển : Trong thời gian tới Công ty tận dụng và phát huy tối đa các lợi thế sẵn có trong kinh doanh của Công ty; Giữ vững chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong sản xuất; Tăng doanh thu những mặt hàng có tính chủ lực, mở rộng thị trường và chủng loại sản phẩm. Tích cực quan hệ, hợp tác với các đối tác để nắm bắt, tiếp thu, áp dụng công nghệ mới, từng bước đầu tư nghiên cứu chế tạo và ứng dụng sản phẩm mới trong lĩnh vực vật liệu và sản phẩm xây dựng. Nghiên cứu, tiến tới tham gia hoạt động xây lắp và dịch vụ nhằm quảng bá sản phẩm, tạo uy tín cho Công ty, giảm rủi ro trong kinh doanh và hỗ trợ tạo điều kiện cho sản xuất công nghiệp.

## 6. Các rủi ro:

### 6.1. Rủi ro kinh tế

Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa với các sản phẩm gắn liền với việc phát triển cơ sở hạ tầng của nền kinh tế, sẽ phụ thuộc tương đối chặt chẽ vào tốc độ tăng trưởng, mức độ đầu tư cơ sở hạ tầng của các khu vực kinh tế. Năm 2019 các công trình đầu tư cơ sở hạ tầng của tỉnh Khánh Hòa giãn tiến độ và kéo dài thời gian đầu tư làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 6.2 Rủi ro về luật pháp

Việt Nam là một nước đang phát triển, Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Do đó, Luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 6.3 Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm bê tông công nghiệp, chi phí nguyên vật liệu đầu vào là rất lớn. Năm 2019 với sự biến đổi giá của một số nguyên vật liệu đầu vào, làm giá cả nguyên vật liệu trên thị trường có sự biến động gây ra những tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Với đặc thù của ngành như vậy, nên Công ty rất quan tâm và cẩn trọng trong ký kết các hợp đồng cung ứng nguyên vật liệu dài hạn để giảm thiểu những thiệt hại do biến động giá gây ra.

Với vai trò là nhà sản xuất sản phẩm bê tông phục vụ cho nhiều đơn vị xây lắp, thi công với các dự án có thời hạn kéo dài thì việc thu hồi nợ từ những hợp đồng xây dựng này phải mất rất nhiều thời gian, phần nào ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu cũng như dòng tiền hoạt động. Tuy nhiên, do không phải là nhà thầu chính nên Công ty có thể giảm thiểu được rủi ro này bằng cách cố gắng theo dõi sát sao và đốc thúc việc thu hồi công nợ đồng thời vẫn duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với các đối tác của Công ty.

Sự phát triển kinh tế luôn đi đôi với các khoản đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng, dẫn đến việc tiêu thụ một lượng lớn các sản phẩm bê tông ly tâm. Điều này sẽ làm cho lĩnh vực sản xuất bê



tông ly tâm trở thành một thị trường hấp dẫn thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia, gây sức ép cạnh tranh đặc biệt là sự cạnh tranh về giá thành đối với Công ty.

## 6.2. Rủi ro khác

Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất ...v...v... Ngoài ra, còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến Công ty như các hiện tượng thiên tai (*hạn hán, bão lụt, động đất...*), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo...

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	57.000.000.000	48.433.513.164	84,97%
2	Lợi nhuận sau thuế	3.328.800.000	886.439.960	26,63%
3	Mức chia cổ tức ( <i>dự kiến</i> )	15 %	5%	

Đánh giá chung về kết quả SXKD năm 2019 cho thấy:

+ Doanh thu thuần thực hiện năm 2018 vượt 27,19% so với kế hoạch và chỉ đạt 86,7% so với năm 2017.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2018 vượt 10,09 % so với kế hoạch và chỉ đạt 81,12% so với năm 2017.

### 2. Tổ chức và nhân sự :

\* Danh sách ban điều hành Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
<b>I.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
01	Lê Duy Cứu	Chủ tịch HĐQT	26/04/2018	
02	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Thành viên HĐQT	26/04/2018	
03	Phạm Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	31/10/2019	
04	Võ Trị	Thành viên HĐQT	26/04/2018	31/10/2019
<b>II.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
01	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban	26/04/2018	
02	Phan Thị Vân Hà	Thành viên	31/10/2019	
03	Trịnh Giang Nam	Thành viên	26/04/2018	
04	Phan Đức Văn	Thành viên	26/04/2018	31/10/2019
<b>III.</b>	<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>			
01	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Giám đốc Công ty	26/04/2018	

02	Nguyễn Thanh Hải	Phó giám đốc	22/04/2016	
03	Võ Trị	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	15/05/2017	

**\* Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:**

**1. Ông : Lê Duy Cửu – Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên : **LÊ DUY CỬU**
- Số CMND : 361590767 do Công an TP. Cần Thơ cấp ngày 31/07/2006
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/12/1976
- Nơi sinh : Cần Thơ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú : Ấp Vĩnh Lân, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ
- Số điện thoại liên lạc : (076) 393 1184
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
  - + Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Cần Thơ.
- Quá trình công tác:
  - + Năm 1999 – năm 2000 : Nhân viên Công ty Mía Đường Cần Thơ;
  - + Năm 2001 – 08/2003 : Nhân viên Xí nghiệp Bê tông ly tâm An Giang;
  - + 09/2003 – 10/2003 : Nhân viên Công ty Cổ Bê tông ly tâm An Giang;
  - + Năm 2003 – năm 2005: Phó Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang;
  - + Năm 2005 – năm 2007: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang;
  - + Năm 2008 – 2015: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang.
  - + Năm 2016 đến nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang (*Bổ nhiệm từ ngày 01/01/2016*)
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 420.000 cổ phần, trong đó:
  - + Cá nhân : 30.000 cổ phần
  - + Ủy quyền : 390.000 cổ phần (Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang)

---



---

## 2. Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải – Thành viên HĐQT - Kiêm Giám đốc Công ty

- Họ và tên : **NGUYỄN PHƯỚC VĨNH KHẢI**
- Số CMND : 220014076 do CA. Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 30/9/2019
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/05/1959
- Nơi sinh : Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú : 34/2/82 Nguyễn Thiện Thuật, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : (0258) 6256699
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
  - + Trung cấp chuyên ngành Kỹ thuật điện Trường Đào tạo Điện lực Khánh Hòa.
- Quá trình công tác:
  - + Năm 1977 – năm 1981 : Học viên Sở Quản lý và Phân phối điện Phú Khánh Khánh Hòa.
  - + Năm 1981 – năm 1994 : Tổ phó tổ gia công cơ khí PX.Cơ điện – Điện lực Khánh Hòa.
  - + Năm 1995 – năm 2005 : Quản đốc PX.Bê tông ly tâm – Điện lực Khánh Hòa.
  - + Năm 2006 – năm 2008 : Phó Giám Đốc Xí nghiệp xây lắp tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa;
  - + Năm 2008 – nay : Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 15.190 cổ phần, trong đó:
  - + Cá nhân : 15.190 cổ phần
  - + Ủy quyền : 0 cổ phần

## 3. Ông Phạm Ngọc Quang – Thành viên HĐQT Công ty

- Họ và tên : **PHẠM NGỌC QUANG**
- Số CMND : 220647600 do CA. Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/02/2007
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 04/01/1965
- Nơi sinh : Quảng Trị

- 
- Quốc tịch : Việt Nam
  - Dân tộc : Kinh
  - Quê quán : Quảng Trị
  - Địa chỉ thường trú : 49 Lam Sơn, P. Phước Hòa, TP.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
  - Số điện thoại liên lạc : 0903.582.232
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật điện
  - Quá trình công tác:
    - + Từ tháng 01/1988 - Năm 1991: Công tác tại đội quản lý đường dây và trạm thuộc phân xưởng lưới điện – Điện lực Khánh Hòa.
    - + Năm 1991 – tháng 7/2004: Công tác tại đội thí nghiệm – Điện lực Khánh Hòa.
    - + Từ tháng 8/2004 – tháng 09/2005 : Tổ trưởng tổ thí nghiệm điện – Đội thí nghiệm thuộc Điện lực Khánh Hòa.
    - + Từ tháng 10/2005 – tháng 12/2005 : phụ trách đội thí nghiệm – Xí nghiệp cơ điện thí nghiệm - Điện lực Khánh Hòa;
    - + Từ tháng 01/2006 - tháng 11/2007 : Đội trưởng đội thí nghiệm - Xí nghiệp cơ điện thí nghiệm - Điện lực Khánh Hòa.
    - + Từ tháng 12/2007 - 02/2013 : Giám đốc Xí nghiệp cơ điện thí nghiệm – Điện lực Khánh Hòa.
    - + Từ tháng 03/2013 - tháng 03/2017 : Giám đốc Điện lực Cam Lâm – Điện lực Khánh Hòa.
    - + Từ tháng 04/2017 đến nay : Giám đốc Điện lực Vĩnh Nguyên – Điện lực Khánh Hòa.
  - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT KPCECO
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Giám đốc Điện lực Vĩnh Nguyên – Điện lực Khánh Hòa.
  - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền : 465.000 cổ phần, trong đó:
    - + Cá nhân : 0 cổ phần
    - + Ủy quyền : 465.000 cổ phần

#### **4. Ông Võ Trị – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty**

- Họ và tên : **VÕ TRỊ**
- Số CMND : 220094623 do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 18/06/2008
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 16/12/1962
- Nơi sinh : Nha Trang – Khánh Hòa
- Quốc tịch : Việt Nam

- 
- Dân tộc : Kinh
  - Quê quán : Nha Trang – Khánh Hòa
  - Địa chỉ thường trú : 34 Đường số 5, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
  - Số điện thoại liên lạc : (058) 6256699
  - Trình độ văn hóa : 12/12
  - Trình độ chuyên môn:
    - + Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Xây dựng Cơ bản Trường Đại học Tài chính TP. HCM.
  - Quá trình công tác:
    - + Năm 1988 – năm 1991 : Kế toán viên tổng hợp Xí nghiệp Cơ khí xăng dầu TP. Hồ Chí Minh;
    - + Năm 1991 – năm 1999 : Kế toán trưởng Công ty Xây lắp điện II – Xí nghiệp xây dựng;
    - + Năm 1999 – năm 2005 : Kế toán PX.BTLT – đội xây lắp điện – Điện lực Khánh Hòa.
    - + Năm 2006 – năm 2008 : Phụ trách Kế toán Xí nghiệp xây lắp điện Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa;
    - + Năm 2008 – 14/5/2017 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa.
    - + Từ 15/5/2017 – 25/4/2018 : Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng KPCECO
    - + Từ 26/4/2018 – 31/10/2019 : Thành viên HĐQT KPCECO
    - + Từ 01/11/2019 đến nay Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng KPCECO
  - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng KPCECO
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
  - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền : 179.795 cổ phần, trong đó:
    - + Cá nhân : 179.795 cổ phần
    - + Ủy quyền : 0 cổ phần

**5. Ông : Nguyễn Thị Thúy Hằng – Trưởng Ban kiểm soát**

- Số CMND : 351254340 do Công an Tỉnh An Giang cấp ngày 24/08/2016
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 16/11/1978
- Nơi sinh : An Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : An Giang

- 
- Địa chỉ thường trú : 8/18 An Thới, Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
  - Số điện thoại liên lạc : 0908 831 070
    - Trình độ văn hóa : 12/12
    - Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính – Tín dụng
  - Quá trình công tác:
    - + Từ năm 2002 – 07/2003: Nhân viên phòng Kế toán – Công ty Nông súc sản XNK Cần Thơ
    - + Từ tháng 07/2003 – 08/2004: Nhân viên phòng Kế toán – Cty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang
    - + Từ tháng 09/2004 – 12/2006: Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Xây lắp điện – Cty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang
    - + Từ tháng 01/2007 – 12/2007: Nhân viên phòng Kế toán – Cty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang
    - + Từ tháng 01/2008 – đến nay: Phó phòng Kế toán – Cty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang.
  - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng ban kiểm soát KPCECO
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó phòng Kế toán – Cty CP Bê Tông Ly Tâm An Giang
  - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần

#### **6. Ông Trịnh Giang Nam – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : **TRỊNH GIANG NAM**
- Số CMND : 220907654 do Công an Tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/08/2015
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 22/08/1975
- Nơi sinh : Khánh Hòa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nha Trang, Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú : Số 56 Sinh Trung, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : 0914 023 888
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 6/1999 – 6/2005: Kế toán viên tại Điện lực Khánh Hòa
  - + Từ tháng 7/2005 – 6/2007: Kế toán viên tại Công ty CP Điện lực Khánh Hòa

- 
- + Từ tháng 7/2007 – 4/2010: Chuyên viên Tài chính kế toán tại Công ty CP Đầu tư & Phát triển Điện Miền Trung
  - + Từ tháng 8/2008 đến nay: Trưởng ban kiểm soát- Công ty CP Đầu tư & Phát triển Điện Miền Trung
  - + Từ tháng 4/2010 đến nay: Phó trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp- Công ty CP Đầu tư & Phát triển Điện Miền Trung
  - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch : Thành viên Ban kiểm soát
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát, Phó trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp Công ty CP Đầu tư & Phát triển Điện Miền Trung
  - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền : 0 cổ phần

### **7. Ông Phan Đức Văn – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : **PHAN ĐẮC VĂN**
- Số CMND : 225205175 do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 22/06/2015
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/11/1982
- Nơi sinh : Khánh Hòa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú : 21B Lê Hồng Phong – P. Phước Hòa – TP. Nha Trang – T. Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : 0904 806 371
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Cao đẳng, chuyên ngành Kỹ thuật Công trình
- Quá trình công tác:
  - + Từ năm 2003 - 2004 : Cán bộ Kỹ thuật tại Công ty TNHH TMDV Kỹ Thuật ABTech tại TP. HCM
  - + Từ năm 2005 - 2006: Cán bộ Kỹ thuật tại Công ty TNHH TVXD Không Gian Việt
  - + Từ năm 2007 - 2008 : cán bộ Kỹ thuật tại xí nghiệp xây lắp công nghiệp – công ty cổ phần điện lực khánh hòa
  - + Từ năm 2009 – 25/4/2018 : CB Kỹ thuật tại Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa
  - + Từ 26/4/2018 – 31/10/2019 : Thành viên Ban kiểm soát Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch : Chủ tịch công đoàn
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần

---



---

**8. Ông Nguyễn Thanh Hải – Phó Giám đốc Công ty**

- Họ và tên : **NGUYỄN THANH HẢI**
- Số CMND : 220253537 do Công an TP. HCM cấp ngày 06/05/2009
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 28/07/1962
- Nơi sinh : TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nha Trang – Khánh Hòa
- Địa chỉ thường trú : 152/3 Hương Lộ Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại liên lạc : (0258) 3.727.626
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
  - + Đại học chuyên ngành cơ khí nông nghiệp trường Đại học Nông nghiệp IV;
  - + Chứng chỉ đào tạo Anh văn TM BEC 1 trung tâm ngoại ngữ Hàn Thuyên;
  - + Chứng chỉ đào tạo Tin học lập trình Tin học SaMis
- Quá trình công tác:
  - + Năm 1985 – năm 1992 : Nhân viên Xí nghiệp cơ khí tàu thuyền Cam Ranh;
  - + Năm 1992 – năm 1995 : CBKT phân xưởng cơ điện – Điện lực Khánh Hòa.
  - + Năm 1996 – năm 2005 : CBKT –P.Quản đốc xưởng SX BTLT thuộc đội XL Điện – Điện lực Khánh Hòa.
  - + Năm 2006 – năm 2008 : P.Quản đốc PX. BTLT – Điện lực Khánh Hòa.
  - + Năm 2008 – năm 2009 : Quản đốc PX.BTLT - Xí nghiệp xây lắp Công Nghiệp - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa ;
  - + Năm 2009 – nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch : Phó Giám đốc KPCECO
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền : 3.100 cổ phần, trong đó:
  - + Cá nhân : 3.100 cổ phần
  - + Ủy quyền : 0 cổ phần



**\* Những thay đổi trong ban điều hành :**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
<b>I.</b>	<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
01	Lê Duy Cửu	Chủ tịch HĐQT	26/04/2018	
02	Phạm Ngọc Quang	Thành viên HĐQT	31/10/2019	
03	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Thành viên HĐQT	26/04/2018	
04	Võ Trị	Thành viên HĐQT	26/04/2018	31/10/2019
<b>II.</b>	<b>BAN KIỂM SOÁT</b>			
01	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban	26/04/2018	
02	Phan Thị Vân Hà	Thành viên	31/10/2019	
03	Trịnh Giang Nam	Thành viên	26/04/2018	
04	Phan Đắc Văn	Thành viên	26/04/2018	31/10/2019

**\* Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

Tổng số cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2019 là 83 người, trong đó :

STT	Phân loại lao động	Số người	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
1	Lao động gián tiếp	17	20,48 %
2	Lao động trực tiếp	66	79,52 %
<b>Tổng cộng</b>		<b>83</b>	<b>100 %</b>
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
1	Trình độ Đại học	07	8,50%
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	13	15,60%
3	Trình độ sơ cấp	04	4,82%
4	Công nhân có tay nghề	07	8,43%
5	Lao động phổ thông	52	62,65%
<b>Tổng cộng</b>		<b>83</b>	<b>100%</b>

**Chế độ làm việc và chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động:****+ Chế độ làm việc**

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động là 8 giờ/ngày đối với bộ phận làm việc theo giờ hành chính hoặc 7 giờ/ca đối với bộ phận làm việc theo ca.

Hàng tuần CB - CNV được nghỉ 01 ngày trong tuần do trường đơn vị quy định. Tuy nhiên tùy theo đặc điểm, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty mà trường đơn vị có thể yêu cầu

CB - CNV trong đơn vị mình làm việc vào ngày nghỉ trong tuần và được tính lương theo qui định của bộ luật lao động .

Các chế độ nghỉ lễ, tết được Công ty giải quyết theo đúng quy định Nhà nước.

**+ Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực của người lao động, Công ty trả lương theo các hình thức: lương thời gian, lương sản phẩm và lương khoán công việc. Công ty thực hiện phân phối lương theo lao động: người làm công việc nào thì được trả lương theo công việc đó. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

**+ Chế độ phúc lợi**

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động thuộc diện bắt buộc đóng bảo hiểm xã hội. Đồng thời, Công ty cũng làm nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ và đúng hạn cho các cơ quan bảo hiểm xã hội.

**+ Chính sách đào tạo**

Đa số công nhân lao động của Công ty thực hiện các công đoạn sản xuất từ dây chuyền thủ công chuyển sang thực hiện vận hành sản xuất trên dây chuyền cơ khí hóa công nghiệp. Vì vậy việc chuyển đổi, tiếp nhận và đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho công nhân là vấn đề được Công ty quan tâm hàng đầu.

Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động phát huy năng lực cũng như thường xuyên trau dồi chuyên môn của mình. Nâng cao các kỹ năng thao tác cho công nhân trực tiếp sản xuất; Kỹ năng quản lý, vận hành thiết bị cho CBCNV thuộc các bộ phận trực tiếp đứng máy và kỹ năng, nghiệp vụ của CBCNV các bộ phận quản lý khác như kỹ thuật, vật tư, tài chính, tổ chức, kế hoạch sản xuất....

Toàn bộ CB CNV đều được huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động

Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch cử các cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý cấp trung, chuyên viên tham gia các lớp học quản lý phù hợp với nhiệm vụ và khả năng phát triển trong hoạt động chung của công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

*ĐVT : đồng*

<b>TT</b>	<b>Hạng mục đầu tư</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>TH/KH</b>
01	Đại tu nội trộn của trạm trộn sicoma	250.000.000	56.660.617	
02	Máy nén khí trục vít	60.000.000	38.480.000	
03	Cụm Palant 5T- Cầu trục bốc cát đá	60.000.000	40.000.000	
04	Mua sắm thiết bị khác PVSX - Đại tu dàn quay công lớn	1.000.000.000	63.292.697	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.370.000.000</b>	<b>198.433.314</b>	<b>14,48%</b>

- Tình hình thực hiện đầu tư năm 2019 đạt 14,48 % so với kế hoạch. Do nhu cầu sản xuất kinh doanh năm 2019 gặp nhiều khó khăn, các công trình công bị hạn chế và giãn tiến độ. Kế hoạch một số hạng mục cần thực hiện thêm nhằm mở rộng nhà xưởng năm 2019 cũng hoãn lại.

#### 4. Tình hình tài chính :

##### a. Tình hình tài chính:

STT	Các chỉ tiêu chính	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
01	Tổng giá trị tài sản	43.649.906.747	38.904.216.859	89,13 %
02	Doanh thu thuần	69.954.581.399	48.433.513.164	69,24 %
03	Lợi nhuận từ hoạt động KD	4.069.883.363	1.279.649.242	31,44 %
04	Lợi nhuận khác	431.229.194	(38.656.106)	
05	Lợi nhuận trước thuế	4.501.112.557	1.240.993.136	27,57 %
06	Lợi nhuận sau thuế	3.601.991.516	886.439.960	24,61 %

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

TT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ	NĂM 2018	NĂM 2019	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,83	1,95	
2	Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,22	1,32	
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,29	0,27	
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,41	0,38	
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq)		9,52	5,76	
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản		1,6	1,24	
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
1	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	5,15	1,83	
2	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu	%	11,65	3,14	
3	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	%	8,25	2,28	
4	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,82	2,64	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a. Cổ phần :

Tổng số cổ phần theo từng loại : 1.500.000 cổ phần, tất cả là cổ phần thường, không có cổ phần ưu đãi.

Số lượng cổ phần đang lưu hành theo từng loại : 1.500.000CP là cổ phần phổ thông.

*b. Cơ cấu cổ đông:*

<b>STT</b>	<b>Cổ đông</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Số Cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ nắm giữ (%)</b>
<b>1</b>	<b>Tổ chức trong nước</b>	<b>02</b>	<b>855.000</b>	<b>57,0</b>
1.1	Công ty CP Điện lực Khánh Hòa	1	465.000	31,0
1.2	Công ty CP Bê tông ly tâm An giang	1	390.000	26,0
<b>2</b>	<b>Tổ chức nước ngoài</b>	<b>02</b>	<b>3.500</b>	<b>0,23</b>
1.3	Finansia Syrus Securities Public Company Limited	1	2.700	0,18
1.4	KT ZMICO SECURITIES COMPANY LIMITED	1	800	0,05
<b>3</b>	<b>Cá nhân trong nước</b>	<b>134</b>	<b>641.500</b>	<b>42,77</b>
3.1	Cổ đông là CBCNV trong Công ty	21	236.245	15,75
3.2	Cổ đông là CBCNV Công ty CP BTLT An Giang	08	77.650	5,18
3.3	Cổ đông là CBCNV Công ty CP Điện lực Khánh Hòa	79	190.705	12,71
3.4	Cổ đông ngoài 3 Công ty liên kết	26	136.900	9,13
<b>4</b>	<b>Cá nhân người nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng(1+2)</b>	<b>138</b>	<b>1.500.000</b>	<b>100,00%</b>

Hiện tại tổng cộng cổ đông của Công ty có : 138 cổ đông

+ Trong nước : 134 cá nhân và 02 tổ chức

+ Nước ngoài : 02 tổ chức

*c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : năm 2019 không có sự thay đổi nào*

*d. Giao dịch cổ phiếu quỹ : năm 2019 không có giao dịch nào.*

*e. Các chứng khoán khác : năm 2019 không có đợt phát hành nào.*

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đánh giá chung về kết quả SXKD năm 2019: Doanh thu chỉ đạt 84,97% kế hoạch; Lợi nhuận chỉ đạt 26,63% kế hoạch. Là một hiệu quả không tốt của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và hy vọng Công ty sẽ nỗ lực và khắc phục hơn trong năm 2020.

Trong năm 2019, tình hình sản xuất công nghiệp chung của tỉnh gặp nhiều khó khăn. Tình hình lũ lụt và cơn bão cuối năm 2018 đã ảnh hưởng, tác động đến tình hình 6 tháng đầu năm 2019. Một số dự án của tỉnh giãn tiến độ và kéo dài thời gian đầu tư đã làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vì các hợp đồng đã ký kết phải dở dang.

## 2. Tình hình tài chính :

### *a. Tình hình tài sản :*

Năm 2019 có thực hiện đầu tư một số hạng mục (*chi tiết theo mục 3, II*) để phục vụ cho việc sản xuất đạt hiệu quả hơn, đáp ứng nhu cầu về tiến độ của khách hàng.

Về nợ phải thu xấu (đã quá hạn): tính đến 31/12/2019 sau khi xem xét bảng phân tích tuổi nợ Công ty đã xử lý 04 (*bốn*) đơn vị đã trích lập dự phòng 100%. Công ty quyết định Công ty xử lý xóa nợ theo TT 48/2019 các khách hàng cụ thể như sau:

STT	TÊN KHÁCH HÀNG	Số dư tại 31/12/2019	Số tiền đã trích dự phòng xử lý xóa nợ
01	Công ty TNHH XD Thịnh Hoàng	619.136.760	619.136.760
02	Công ty TNHH TV Kiến trúc XD ADC	138.062.504	138.062.504
03	Công ty CP ĐT & XD Hud 3	409.658.812	409.658.812
04	Công ty CP ĐT & XD Hud 1.02	553.178.470	553.178.470
	<b>CỘNG</b>	<b>1.720.036.546</b>	<b>1.720.036.546</b>

### *b. Tình hình nợ phải trả :*

Năm 2019 tình hình tài chính và vốn lưu động của Công ty ổn định, vì vậy khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp của Công ty không có vấn đề và biến động gì. Thực hiện nợ phải trả đúng thời hạn cam kết trong hợp đồng cho nhà cung cấp.

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2019	01/01/2019
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>10.692.652.687</b>	<b>12.722.791.019</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	976.238.107	5.475.903.296
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.512.090.005	1.306.116.596
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	250.738.844	472.736.578
Phải trả người lao động	107.332.849	2.066.072.906
Chi phí phải trả ngắn hạn	96.141.083	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	725.879.798	1.037.865.020
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.822.326.777	2.103.882.915
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	201.905.224	260.213.708
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Phải trả người bán dài hạn	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.692.652.687</b>	<b>12.722.791.019</b>

---

*c. Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Để thực hiện tốt kế hoạch năm 2020 và trong tương lai Công ty cần phát huy nội lực, góp phần hạn chế các tác động tiêu cực của các yếu tố khách quan Công ty cần thực hiện các giải pháp:

- Tổ chức tốt công tác sản xuất, điều chỉnh và bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý, tăng cường đầu tư trang thiết bị để tăng năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Tăng cường công tác quản trị công ty, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng máy móc thiết bị đã đầu tư xây dựng.

- Quan tâm giải quyết nâng cao đời sống, tiền lương, thu nhập NLĐ. Có chế độ khen thưởng hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty nhằm khuyến khích, động viên kịp thời đội ngũ CB CNV hoàn thành kế hoạch được giao.

- Bảo đảm an toàn lao động, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc quy trình vận hành sản xuất, phòng chống cháy nổ, ngăn ngừa tai nạn lao động và rủi ro kinh doanh.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Trong tình hình chung, Công ty đã ổn định và khẳng định thương hiệu của mình sau một thời gian khó khăn HĐQT đã thường xuyên, sâu sát kiểm tra, bàn bạc, chỉ đạo Công ty giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và xây dựng Công ty.

Năm 2019, HĐQT Công ty cùng với sự nỗ lực của Ban giám đốc, đội ngũ cán bộ quản lý và sự góp sức của tập thể NLĐ Công ty đã tiếp tục tổ chức tương đối tốt công tác sản xuất kinh doanh sản phẩm BTLT trên cơ sở thiết bị, công cụ đã được đầu tư, duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng các chức trách nhiệm vụ cũng như điều hành các công tác quản lý Công ty theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

HĐQT Công ty ghi nhận sự nỗ lực của Ban Giám đốc và sự đoàn kết, cố gắng của tất cả CBCNV toàn Công ty trong năm qua đã cùng HĐQT hoàn thành tốt công tác xây dựng Nhà máy sản xuất, xây dựng Công ty và tổ chức khá tốt công tác sản xuất trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế.

Năm 2020 Công ty tiếp tục tổ chức sản xuất kinh doanh các sản phẩm truyền thống đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng của thị trường địa phương và khu vực lân cận.

Một số dự án lớn đang được triển khai như :

- + Khu dân cư Thái Xuân – TP. Nha Trang
- + Khu đô thị Mỹ Gia, xã Vĩnh Thái - TP. Nha Trang
- + Khu đô thị mới An Bình Tân – TP. Nha Trang
- + Công trình cải tạo hệ thống thoát nước khu hàng không dân dụng – Cảng hàng không Cam Ranh.
- + Khu dân cư bán đảo Thanh Phong – TP. Nha Trang
- + Cùng các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông trên địa bàn .....

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt (*Vietland*)

### 1. Ý kiến kiểm toán :

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Điện Lực Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: bảng CĐKT; Báo cáo KQHĐKD; Báo cáo LCTT; Bảng TMBCTC (*bảng chi tiết đính kèm*)

XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Nguyễn Phước Vĩnh Khải

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 Khu CN Đắc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

**MẪU B01-DN**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>20.817.122.699</b>	<b>23.298.372.507</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>6.131.260.063</b>	<b>5.420.270.148</b>
Tiền	111		6.131.260.063	5.420.270.148
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.439.104.789</b>	<b>9.042.776.601</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	7.146.353.380	11.356.863.825
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	670.311.273	87.720.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	373.939.139	268.765.058
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(751.499.003)	(2.670.572.282)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.684.491.140</b>	<b>7.804.483.138</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	6.684.491.140	7.804.483.138
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>562.266.707</b>	<b>1.030.842.620</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	299.890.941	808.484.172
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	262.375.766	222.358.448
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>18.087.094.160</b>	<b>20.351.534.240</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>18.338.000</b>	<b>18.338.000</b>
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	18.338.000	18.338.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>17.360.786.773</b>	<b>19.624.476.930</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	14.848.884.383	17.048.982.076
Nguyên giá	222		46.928.576.541	46.720.847.267
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(32.079.692.158)	(29.671.865.191)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2.511.902.390	2.575.494.854
Nguyên giá	228		3.309.623.271	3.309.623.271
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(797.720.881)	(734.128.417)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>707.969.387</b>	<b>708.719.310</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	707.969.387	708.719.310
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>38.904.216.859</b>	<b>43.649.906.747</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc biệt - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>10.692.652.687</b>	<b>12.722.791.019</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>10.692.652.687</b>	<b>12.722.791.019</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	976.238.107	5.475.903.296
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	2.512.090.005	1.306.116.596
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	250.738.844	472.736.578
4. Phải trả người lao động	314		107.332.849	2.066.072.906
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	96.141.083	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	725.879.798	1.037.865.020
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	5.822.326.777	2.103.882.915
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	201.905.224	260.213.708
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>28.211.564.172</b>	<b>30.927.115.728</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>28.211.564.172</b>	<b>30.927.115.728</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.000.000.000	15.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>15.000.000.000</i>	<i>15.000.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.525.124.212	13.225.124.212
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		686.439.960	2.701.991.516
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>686.439.960</i>	<i>2.701.991.516</i>
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>38.904.216.859</b>	<b>43.649.906.747</b>

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2020



Nguyễn Phước Vĩnh Khải  
Giám đốc

Võ Trí  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tuyết Loan  
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,5,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**MẪU B02-DN**  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	48.447.588.164	69.958.290.489
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	14.075.000	3.709.090
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>48.433.513.164</b>	<b>69.954.581.399</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	41.716.517.735	59.791.897.272
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>6.716.995.429</b>	<b>10.162.684.127</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	5.704.126	63.143.573
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	265.766.695	77.853.590
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		265.766.695	77.853.590
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	3.106.031.861	3.921.990.440
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	2.071.251.757	2.156.100.307
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>1.279.649.242</b>	<b>4.069.883.363</b>
11. Thu nhập khác	31		27.170.050	431.264.724
12. Chi phí khác	32		65.826.156	35.530
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	<b>VI.8</b>	<b>(38.656.106)</b>	<b>431.229.194</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>1.240.993.136</b>	<b>4.501.112.557</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	354.553.176	899.121.041
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>886.439.960</b>	<b>3.601.991.516</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	458	1.800
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b	458	1.800

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2020

Nguyễn Phước Vĩnh Khải  
Giám đốc

Võ Trí  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tuyết Loan  
Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5, 6, 7, 8 Khu CN Đặc biệt - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.240.993.136	4.501.112.557
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.471.419.431	2.383.632.169
- Các khoản dự phòng	03		(1.919.073.279)	(670.843.108)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.704.126)	(272.482.573)
- Chi phí lãi vay	06		265.766.695	77.853.590
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.053.401.857	6.019.272.635
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.522.745.091	3.389.038.450
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.119.991.998	(3.048.265.140)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(5.758.195.183)	(1.053.112.526)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		509.343.154	(749.859.839)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(197.845.222)	(77.853.590)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(394.570.494)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(960.300.000)	(1.092.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(105.428.799)</b>	<b>3.386.719.990</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(207.729.274)	(2.153.532.495)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	209.339.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.704.126	63.143.573
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(202.025.148)</b>	<b>(1.881.049.922)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		11.192.081.354	3.500.964.395
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(7.473.637.492)	(3.871.751.916)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.700.000.000)	(3.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>1.018.443.862</b>	<b>(3.370.787.521)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>710.989.915</b>	<b>(1.865.117.453)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		5.420.270.148	7.285.387.601
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	V.1	<b>6.131.260.063</b>	<b>5.420.270.148</b>

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2020

Nguyễn Phước Vĩnh Khải  
Giám đốc

Võ Trí  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tuyết Loan  
Người lập biểu

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lặc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B09-DN

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần bê tông ly tâm điện lực Khánh Hòa được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3703000358 ngày 19 tháng 3 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi đến lần thứ ba số 4200742214 vào ngày 20 tháng 5 năm 2011.

Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cho phép giao dịch trên sàn UpCom theo quyết định số 11/QĐ-SGDHN ngày 12/1/2011 và chính thức đưa cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch từ ngày 08/02/2011 với mã cổ phiếu là KCE với số lượng 1.500.000 cổ phiếu niêm yết tương ứng 15.000.000.000 VND.

- **Vốn điều lệ** : 15.000.000.000 VND
- Số cổ phiếu : 1.500.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

#### • Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lặc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : 0258 6256 699
- Fax : 0258 6251 235
- Mã số thuế : 4200742214

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành, nghề kinh doanh

Hoạt động sản xuất, kinh doanh chủ yếu của Công ty hiện nay là: Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp; Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đắc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính

Năm 2019, thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nói riêng và trên cả nước nói chung rơi vào tình trạng chậm thanh khoản, điều này dẫn tới doanh thu của Công ty CP bê tông ly tâm và điện lực Khánh Hòa cũng bị ảnh hưởng đáng kể, nguyên nhân do nhu cầu xây dựng giảm dẫn tới nhu cầu về các sản phẩm từ thành phẩm bê tông ly tâm cũng bị giảm theo.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

#### 7. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 83 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 83 người).

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 là kỳ kế toán năm thứ 12 của Công ty.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Lô C5,6,7,8 Khu CN Đắc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **2. Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **3. Công cụ tài chính**

##### Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

##### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

##### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### **4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng Công ty thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá, đã mở thủ tục pháp sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được Công ty yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được Công ty khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	8 - 25
Máy móc thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8 - 10

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đắc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất, chi phí phát triển và nghiên cứu, bằng sáng chế và thương hiệu và phần mềm kế toán/ máy tính.

##### *Quyền sử dụng đất*

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.. và do cổ đông sáng lập góp vốn. Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất.

##### *Bằng sáng chế và thương hiệu*

Bằng sáng chế và thương hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính 7 năm.

#### 9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê đất, khoản trả trước tiền thuê văn phòng, chi phí thành lập, chi phí trả trợ cấp mất việc và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Tiền thuê văn phòng thể hiện tiền thuê văn phòng đã trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Chi phí thành lập bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình thành lập Công ty trước ngày có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được đánh giá là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Chi phí thành lập được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty chính thức đi vào hoạt động.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 5 năm; Riêng các công cụ, dụng cụ là coffa, cừ,.. sử dụng cho hoạt động thi công xây dựng thủy lợi được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo quyết toán chi phí công trình.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người ủy thác.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ, các khoản tiền bên nhận ủy thác của các bên liên quan để thanh toán theo chỉ định trong giao dịch ủy thác xuất nhập khẩu; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chưa giải quyết, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

## 11. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

### Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

### Phân phối lợi nhuận

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
  - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 12. Doanh thu

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản*

Doanh thu được ghi nhận khi bên bán đã chuyển giao cho bên mua phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản, thông thường là trùng với việc chuyển giao bất động sản, và khả năng thu hồi giá chuyển nhượng bất động sản được đảm bảo một cách hợp lý.

Nếu một giao dịch không đáp ứng được điều kiện ghi nhận doanh thu nói trên, các khoản tiền thanh toán theo tiến độ nhận được từ khách hàng được ghi nhận vào chỉ tiêu người mua trả tiền trước trên Bảng cân đối kế toán đến khi tất cả các điều kiện nêu trên được đáp ứng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Lãi tiền gửi, lãi cho vay*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

### 13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đắc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

#### 14. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

#### 15. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong năm khi phát sinh ngoài trừ được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### 17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đắc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### 18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

### 19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	84.173.686	59.695.223
Tiền gửi ngân hàng	6.047.086.377	5.360.574.925
<b>Cộng</b>	<b>6.131.260.063</b>	<b>5.420.270.148</b>

### 2. Phải thu của khách hàng

Công ty CP QL & XD Đường Bộ Khánh Hòa	1.098.429.027	1.302.052.386
Công ty CP Đầu Tư VCN	483.122.930	27.350.000
Công ty TNHH TM DV - Xây Dựng Khánh Vĩnh	886.944.895	26.925.000
Công ty TNHH SX - TM - XNK Đại Hưng Phát	585.121.603	585.121.603
Công ty CP XD & TM Á Đông	665.929.487	273.328.902
Công ty CP Xây Dựng Vận Tải CMQ	1.112.346.000	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các đối tượng khác	2.314.459.438	9.142.085.934
<b>Cộng</b>	<b>7.146.353.380</b>	<b>11.356.863.825</b>
<i>Trong đó:</i>		
<b>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>		
Công ty CP Điện Lực Khánh Hòa	12.520.000	566.639.998
<b>Cộng</b>	<b>12.520.000</b>	<b>566.639.998</b>
<b>3. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt	22.000.000	-
Công ty CP kỹ Thuật Nền Móng	509.374.000	-
Công ty TNHH Thiết bị công nghiệp HSTC	6.720.000	6.720.000
Trung tâm Dịch vụ Y Tế	41.930.000	-
Các đối tượng khác	90.287.273	81.000.000
<b>Cộng</b>	<b>670.311.273</b>	<b>87.720.000</b>

### 4. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>373.939.139</b>	-	<b>268.765.058</b>	-
Tạm ứng nhân viên	85.000.000	-	30.000.000	-
Phải thu thuế TNCN người lao động	240.763.899	-	124.238.532	-
Các khoản phải thu khác	48.175.240	-	114.526.526	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>18.338.000</b>	-	<b>18.338.000</b>	-
Đặt cọc tiền thuê VP	18.338.000	-	18.338.000	-
<b>Cộng</b>	<b>392.277.139</b>	-	<b>287.103.058</b>	-

### 5. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	751.499.003	-	751.499.003	2.670.572.282	-	2.670.572.282
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	<i>751.499.003</i>	<i>-</i>	<i>751.499.003</i>	<i>2.670.572.282</i>	<i>-</i>	<i>2.670.572.282</i>
Công ty TNHH ĐT & XD Tân Nam Giang	270.115.840	-	270.115.840	270.115.840	-	270.115.840
DNTN Quốc tiến	200.695.890	-	200.695.890	200.695.890	-	200.695.890

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đắc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Công ty CP Xây Dựng Tổng hợp Nha Trang	280.687.273	-	280.687.273	280.687.273	-	280.687.273
Các khoản nợ quá hạn khác	-	-	-	1.919.073.279	-	1.919.073.279
<b>Cộng</b>	<b>751.499.003</b>	<b>-</b>	<b>751.499.003</b>	<b>2.670.572.282</b>	<b>-</b>	<b>2.670.572.282</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Số đầu năm</b>	<b>(2.670.572.282)</b>	<b>(3.341.415.390)</b>
Trích lập dự phòng trong năm	-	(1.176.849.537)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	199.036.733	-
Xóa nợ trong năm	1.720.036.546	1.847.692.645
<b>Số cuối năm</b>	<b>(751.499.003)</b>	<b>(2.670.572.282)</b>

### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.906.524.354	-	2.263.112.360	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	764.135.177	-
Thành phẩm	4.326.353.782	-	4.191.244.759	-
Hàng hoá	451.613.004	-	585.990.842	-
<b>Cộng</b>	<b>6.684.491.140</b>	<b>-</b>	<b>7.804.483.138</b>	<b>-</b>

### 7. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>299.890.941</b>	<b>808.484.172</b>
Chi phí công cụ, dụng cụ	8.487.878	36.000.416
Chi phí sửa chữa	104.792.004	455.934.642
Các chi phí trả trước ngắn khác	186.611.059	316.549.114
<b>b) Dài hạn</b>	<b>707.969.387</b>	<b>708.719.310</b>
Chi phí công cụ, dụng cụ	77.847.038	20.178.027
Chi phí sửa chữa	340.264.321	688.541.283
Các chi phí trả trước dài hạn khác	289.858.028	-
<b>Cộng</b>	<b>1.007.860.328</b>	<b>1.517.203.482</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	14.528.159.309	26.339.260.258	5.853.427.700	46.720.847.267
Tăng trong năm	49.295.960	158.433.314	-	207.729.274
Mua sắm mới	49.295.960	38.480.000	-	87.775.960
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành		119.953.314		119.953.314
Giảm trong năm	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>14.577.455.269</b>	<b>26.497.693.572</b>	<b>5.853.427.700</b>	<b>46.928.576.541</b>

Trong đó:

#### **Nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:**

Số đầu năm	39.159.515	13.268.856.109	4.395.274.927	17.703.290.551
<b>Số cuối năm</b>	<b>39.159.515</b>	<b>15.122.837.786</b>	<b>5.123.150.520</b>	<b>20.285.147.821</b>

#### **Giá trị hao mòn lũy kế**

Số đầu năm	6.038.914.342	18.246.182.254	5.386.768.595	29.671.865.191
Tăng trong năm	688.241.691	1.569.531.801	150.053.475	2.407.826.967
Khấu hao trong năm	688.241.691	1.569.531.801	150.053.475	2.407.826.967
Giảm trong năm	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.727.156.033</b>	<b>19.815.714.055</b>	<b>5.536.822.070</b>	<b>32.079.692.158</b>

#### **Giá trị còn lại**

Số đầu năm	8.489.244.967	8.093.078.004	466.659.105	17.048.982.076
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.850.299.236</b>	<b>6.681.979.517</b>	<b>316.605.630</b>	<b>14.848.884.383</b>

Trong đó:

#### **GTCL của TSCĐ đang thế chấp đảm bảo nợ vay ngân hàng**

Số đầu năm	7.786.024.426	464.895.674	58.768.811	8.309.688.912
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.208.022.267</b>	<b>351.231.046</b>	-	<b>7.559.253.313</b>

Như trình bày tại Thuyết minh số V.14, Công ty đã thế chấp toàn bộ tài sản gắn liền với đất và máy móc thiết bị tại Nhà máy bê tông ly tâm ứng trước lực Khánh Hòa tại lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 7.559.253.313 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 8.309.688.912 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn và dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa.

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bảng sáng chế và thương hiệu	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	3.179.623.271	130.000.000	3.309.623.271
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.179.623.271</b>	<b>130.000.000</b>	<b>3.309.623.271</b>
<i>Trong đó:</i>			
<b>Nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:</b>			
Số đầu năm	-	130.000.000	130.000.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>130.000.000</b>	<b>130.000.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số đầu năm	604.128.417	130.000.000	734.128.417
Tăng trong năm	63.592.464	-	63.592.464
Khấu hao trong năm	63.592.464	-	63.592.464
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>667.720.881</b>	<b>130.000.000</b>	<b>797.720.881</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	2.575.494.854	-	2.575.494.854
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.511.902.390</b>	<b>-</b>	<b>2.511.902.390</b>
<i>Trong đó:</i>			
<b>GTCL của TSCĐ đang thế chấp đảm bảo nợ vay ngân hàng</b>			
Số đầu năm	2.575.494.854	-	2.575.494.854
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.511.902.390</b>	<b>-</b>	<b>2.511.902.390</b>

Như trình bày tại Thuyết minh số V.14, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 khoảng 2.511.902.390VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2.575.494.854 VND) để đảm bảo cho khoản tiền vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Khánh Hòa.

### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Sáu Sang	105.558.750	105.558.750	149.252.950	149.252.950
Công ty CP Thiên Phú Phát	119.484.607	119.484.607	257.632.012	257.632.012
Công ty TNHH DV Minh Trâm	146.606.500	146.606.500	175.632.600	175.632.600
Công ty TNHH MTV Chánh Hằng				
- CN Nha Trang	293.773.500	293.773.500	356.726.649	356.726.649
Các đối tượng	310.814.750	310.814.750	4.536.659.085	4.536.659.085

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
khác				
<b>Cộng</b>	<b>976.238.107</b>	<b>976.238.107</b>	<b>5.475.903.296</b>	<b>5.475.903.296</b>
<i>Trong đó:</i>				
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
Công ty CP bê tông ly tâm An Giang			-	937.200.000
<b>Cộng</b>			<b>-</b>	<b>937.200.000</b>

### 11. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH XD & ĐT Tài Chính Nam Việt	231.749.987	-
Tổng Công ty CP 36	392.709.023	-
CN Tổng Công ty Xây Dựng Công Trình Hàng Không ACC Tại Đà Nẵng	163.000.000	-
Công ty CP Đầu Tư Thương Mại Và Dịch Vụ - Vinacomim	1.500.000.000	-
Công ty CP Ô Tô Trường Hải	-	651.953.800
Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Cầu Đường Số 18.6	-	213.493.995
CN Công ty CP ACC - 243 Nha Trang	-	155.034.000
Các đối tượng khác	224.630.995	285.634.801
<b>Cộng</b>	<b>2.512.090.005</b>	<b>1.306.116.596</b>

### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ cung cấp dịch vụ trong nước	445.306.257	1.933.557.807	(2.216.104.787)	162.759.277
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(222.358.448)	354.553.176	(394.570.494)	(262.375.766)
<i>Chi phí thuế TNDN hiện hành</i>	(222.358.448)	277.329.425	(317.346.743)	(262.375.766)
<i>Thuế TNDN truy thu qua thanh tra 05 năm 2010-2015</i>	-	77.223.751	(77.223.751)	-
Thuế thu nhập cá nhân	27.430.321	245.374.271	(184.825.025)	87.979.567
Các loại thuế khác	-	90.019.194	(90.019.194)	-
<b>Cộng</b>	<b>28.019.682</b>	<b>2.978.057.624</b>	<b>(3.280.089.994)</b>	<b>(274.012.688)</b>

#### ***Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:***

	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	222.358.448	262.375.766
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	472.736.578	250.738.844

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thu : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng

- Hàng bán trong nước : 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.9

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	67.921.473	-
Chi phí dịch vụ phải trả	28.219.610	-
<b>Cộng</b>	<b><u>96.141.083</u></b>	<b><u>-</u></b>

### 14. Phải trả khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	27.033.360	21.315.666
Hoa hồng bán hàng phải trả	-	284.858.142
Tiền thuế TNCN	1.410.750	6.130.524
Phí đầu tư cơ sở hạ tầng khu CN Đặc Lộc	697.435.688	697.435.688
Phải trả khác	-	28.125.000
<b>Cộng</b>	<b><u>725.879.798</u></b>	<b><u>1.037.865.020</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 15. Vay và nợ tài chính

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Khánh Hòa	2.103.882.915	2.103.882.915	11.192.081.354	7.473.637.492	5.822.326.777	5.822.326.777
<b>Cộng</b>	<b>2.103.882.915</b>	<b>2.103.882.915</b>	<b>11.192.081.354</b>	<b>7.473.637.492</b>	<b>5.822.326.777</b>	<b>5.822.326.777</b>

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Khánh Hòa theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2525898 ngày 08 tháng 6 năm 2018, hạn mức tín dụng là 25.000.000.000 VND, thời hạn vay là 12 tháng và 4 tháng cho từng khoản vay. Khoản vay này chịu lãi suất 6,5%/năm (năm 2018: 6,5%/năm), được thanh toán vào ngày 25 của mỗi tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng các tài sản cụ thể như sau:

- Thế chấp toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Nhà máy bê tông ly tâm ứng trước lực Khánh Hòa tại lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐTC ngày 01/7/2013
- Thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị thuộc Nhà máy bê tông ly tâm ứng trước lực Khánh Hòa tại lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2013/HĐTC ngày 01/7/2013
- Thế chấp, cầm cố các tài sản khác của bên vay/ bên thứ ba (nếu có) và các biện pháp đảm bảo bổ sung, thay thế
- Thế chấp toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của bên được cấp tín dụng tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 16. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	260.213.708	152.713.708
Trích lập quỹ trong năm	901.991.516	1.200.000.000
Chi quỹ trong năm	(960.300.000)	(1.092.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>201.905.224</b>	<b>260.213.708</b>

### 17. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư Phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm trước</b>				
Số đầu năm trước	15.000.000.000	13.184.880.115	2.590.244.097	30.775.124.212
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	3.601.991.516	3.601.991.516
Chia cổ tức năm trước	-	-	(2.250.000.000)	(2.250.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	700.000.000	(700.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(1.200.000.000)	(1.200.000.000)
Điều chỉnh khác	-	(659.755.903)	659.755.903	-
<b>Số cuối năm trước</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>13.225.124.212</b>	<b>2.701.991.516</b>	<b>30.927.115.728</b>
<b>Số đầu năm nay</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>13.225.124.212</b>	<b>2.701.991.516</b>	<b>30.927.115.728</b>
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	886.439.960	886.439.960
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(2.700.000.000)	(2.700.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	(700.000.000)	700.000.000	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(901.991.516)	(901.991.516)
<b>Số cuối năm nay</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>12.525.124.212</b>	<b>686.439.960</b>	<b>28.211.564.172</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200742214 ngày 20 tháng 5 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, vốn điều lệ của Công ty là 15.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP điện lực Khánh Hòa	4.650.000.000	31	4.650.000.000	4.650.000.000
Công ty CP bê tông ly tâm An Giang	3.900.000.000	26	3.900.000.000	3.900.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	6.450.000.000	43	6.450.000.000	6.450.000.000
<b>Cộng</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>15.000.000.000</b>

#### Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.500.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.500.000	1.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>1.500.000</i>	<i>1.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.500.000	1.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>1.500.000</i>	<i>1.500.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

#### Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 số 09/2019/NQ-KCE-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức cho các cổ đông	2.700.000.000	2.250.000.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	700.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	901.991.516	1.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.601.991.516</b>	<b>4.150.000.000</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

#### 1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>a) Doanh thu</b>		
Doanh thu bán hàng hóa	1.918.622.448	1.934.711.218
Doanh thu bán các thành phẩm	39.481.674.580	40.411.186.450
Doanh thu HĐ Cung cấp cọc	4.589.244.095	16.298.075.272
Doanh thu nguyên vật liệu phụ	104.763.651	39.052.804
Doanh thu - HĐ DV & ép cọc	2.353.283.390	11.275.264.745
<b>Cộng</b>	<b>48.447.588.164</b>	<b>69.958.290.489</b>
<b>b) Doanh thu đối với các bên liên quan</b>		
Công ty CP Điện lực Khánh Hòa	1.910.861.820	2.350.609.702
<b>Cộng</b>	<b>1.910.861.820</b>	<b>2.350.609.702</b>

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	14.075.000	3.709.090
<b>Cộng</b>	<b>14.075.000</b>	<b>3.709.090</b>

#### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa	1.110.507.438	1.502.807.362
Giá vốn thành phẩm bê tông ly tâm	33.808.093.204	31.914.169.828
Giá vốn cung cấp cọc thi công	4.738.301.754	15.329.326.567
Giá vốn nguyên vật liệu phụ	70.784.521	20.475.529
Giá vốn dịch vụ ép cọc	1.988.830.818	11.025.117.986
<b>Cộng</b>	<b>41.716.517.735</b>	<b>59.791.897.272</b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.704.126	63.143.573
<b>Cộng</b>	<b>5.704.126</b>	<b>63.143.573</b>

#### 5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	265.766.695	77.853.590
<b>Cộng</b>	<b>265.766.695</b>	<b>77.853.590</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Lô C5,6,7,8 Khu CN Đắc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.842.915.496	3.262.633.817
Chi phí bằng tiền khác	263.116.365	659.356.623
<b>Cộng</b>	<b><u>3.106.031.861</u></b>	<b><u>3.921.990.440</u></b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	940.939.002	1.268.843.328
Chi phí đồ dùng văn phòng	7.905.302	23.686.749
Chi phí khấu hao	48.740.610	58.488.732
Thuế, phí và lệ phí	147.607.363	48.315.541
Chi phí dự phòng	-	13.316.365
Chi phí dịch vụ mua ngoài	137.686.684	112.875.734
Chi phí bằng tiền khác	788.372.796	630.573.858
<b>Cộng</b>	<b><u>2.071.251.757</u></b>	<b><u>2.156.100.307</u></b>

#### 8. Lợi nhuận (lỗ) khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Thu nhập khác</b>	<b>27.170.050</b>	<b>431.264.724</b>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	277.727.274
Thu nhập khác	27.170.050	153.537.450
<b>Chi phí khác</b>	<b>65.826.156</b>	<b>35.530</b>
Các khoản bị phạt	65.826.156	-
Chi phí khác	-	35.530
<b>Lợi nhuận (lỗ) khác thuần</b>	<b><u>(38.656.106)</u></b>	<b><u>431.229.194</u></b>

#### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Lợi nhuận (lỗ) trước thuế</b>	<b>1.240.993.136</b>	<b>4.501.112.557</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	145.653.988	161.187.530
<i>Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	80.000.000	88.000.000
<i>Chi phí không được khấu trừ</i>	65.653.988	73.187.530
Trừ: Lỗ các năm trước được kết chuyển (nếu có)	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)</b>	<b>1.386.647.124</b>	<b>4.662.300.087</b>
Thuế suất áp dụng	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>277.329.425</b>	<b>932.460.017</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp do hoàn nhập dự phòng năm trước	-	(33.338.976)
Thuế TNDN truy thu qua thanh tra 05 năm 2010-2015	77.223.751	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>354.553.176</u></b>	<b><u>899.121.041</u></b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% (năm 2018: 20%) trên thu nhập chịu thuế.

### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

#### a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>886.439.960</b>	<b>3.601.991.516</b>
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(200.000.000)	(901.991.516)
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>686.439.960</b>	<b>2.700.000.000</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.500.000	1.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>458</u></b>	<b><u>1.800</u></b>

#### b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>886.439.960</b>	<b>3.601.991.516</b>
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(200.000.000)	(901.991.516)
<b>Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng</b>	<b>686.439.960</b>	<b>2.700.000.000</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.500.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng</b>	<b><u>1.500.000</u></b>	<b><u>1.500.000</u></b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>458</u></b>	<b><u>1.800</u></b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.176.221.507	30.933.157.708
Chi phí nhân công	10.094.677.873	12.750.619.043
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.471.419.431	2.383.632.169
Chi phí dự phòng	-	13.316.365
Chi phí dịch vụ hoạt động ép cọc	2.008.037.908	26.354.444.553
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.344.120.395	5.957.178.159
Chi phí khác bằng tiền	3.041.407.284	2.690.172.871
<b>Cộng</b>	<b>49.135.884.398</b>	<b>81.082.520.868</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

#### *Giao dịch với các bên liên quan*

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

#### Bên liên quan

Công ty CP điện lực Khánh Hòa

Công ty CP bê tông ly tâm An Giang

#### Mối quan hệ

Công ty liên kết (tỷ lệ vốn góp là 31%)

Công ty liên kết (tỷ lệ vốn góp là 26%)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty CP điện lực Khánh Hòa</i></b>		
Bán hàng	2.101.947.995	2.350.609.072
Thu tiền hàng	2.656.067.993	2.504.031.004
Mua hàng	51.268.000	51.272.000
Thanh toán tiền hàng	51.268.000	51.272.000
Trả cổ tức	837.000.000	930.000.000
Phải trả cổ tức	-	-
<b><i>Công ty CP bê tông ly tâm An Giang</i></b>		
Mua hàng	44.000.000	2.361.398.039
Thanh toán tiền hàng	981.200.000	1.424.198.039
Trả cổ tức	702.000.000	780.000.000
Phải trả cổ tức	-	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Công ty CP điện lực Khánh Hòa</i></b>		
Phải thu tiền bán hàng	12.520.000	566.639.998
<b><i>Công ty CP bê tông ly tâm An Giang</i></b>		
Phải trả tiền hàng	-	937.200.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, tiền thù lao, tiền thưởng theo quy chế	1.694.384.103	1.610.298.190
<b>Cộng</b>	<b><u>1.694.384.103</u></b>	<b><u>1.610.298.190</u></b>

## 2. Công cụ tài chính

### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.14, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

### *Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản vay	5.822.326.777	2.103.882.915
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	6.131.260.063	5.420.270.148
Nợ thuần	(308.933.286)	(3.316.387.233)
Vốn chủ sở hữu	28.211.564.172	30.927.115.728
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b><u>(0,01)</u></b>	<b><u>(0,11)</u></b>

### Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

### Các loại công cụ tài chính

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.131.260.063	6.131.260.063	5.420.270.148	5.420.270.148
Phải thu của khách hàng	6.394.854.377	6.394.854.377	8.686.291.543	8.686.291.543
Phải thu khác	373.939.139	373.939.139	268.765.058	268.765.058
<b>Cộng</b>	<b><u>12.900.053.579</u></b>	<b><u>12.900.053.579</u></b>	<b><u>14.375.326.749</u></b>	<b><u>14.375.326.749</u></b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	976.238.107	976.238.107	5.475.903.296	5.475.903.296
Chi phí phải trả	96.141.083	96.141.083	-	-
Phải trả khác	698.846.438	698.846.438	1.016.549.354	1.016.549.354
Các khoản vay	5.822.326.777	5.822.326.777	2.103.882.915	2.103.882.915
<b>Cộng</b>	<b><u>7.593.552.405</u></b>	<b><u>7.593.552.405</u></b>	<b><u>8.596.335.565</u></b>	<b><u>8.596.335.565</u></b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đắc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

### Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### ***Rủi ro thị trường***

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

#### ***Quản lý rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

#### ***Quản lý rủi ro về giá***

Rủi ro về giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của hàng hóa sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

#### ***Quản lý về rủi ro về giá nguyên vật liệu***

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng...).

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đắc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, cụ thể ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày Báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.131.260.063	-	-	6.131.260.063
Phải thu của khách hàng	6.394.854.377	-	-	6.394.854.377
Phải thu khác	373.939.139	-	-	373.939.139
<b>Cộng</b>	<b>12.900.053.579</b>	-	-	<b>12.900.053.579</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	976.238.107	-	-	976.238.107
Chi phí phải trả	96.141.083	-	-	96.141.083
Phải trả khác	698.846.438	-	-	698.846.438
Các khoản vay	5.822.326.777	-	-	5.822.326.777
<b>Cộng</b>	<b>7.593.552.405</b>	-	-	<b>7.593.552.405</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

• Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>5.306.501.174</b>	-	-	<b>5.306.501.174</b>
<b>Số đầu năm</b>				
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.420.270.148	-	-	5.420.270.148
Phải thu của khách hàng	8.686.291.543	-	-	8.686.291.543
Phải thu khác	268.765.058	-	-	268.765.058
<b>Cộng</b>	<b>14.375.326.749</b>	-	-	<b>14.375.326.749</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	5.475.903.296	-	-	5.475.903.296
Phải trả khác	1.016.549.354	-	-	1.016.549.354
Các khoản vay	2.103.882.915	-	-	2.103.882.915
<b>Cộng</b>	<b>8.596.335.565</b>	-	-	<b>8.596.335.565</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>5.778.991.184</b>	-	-	<b>5.778.991.184</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

### 3. Số liệu so sánh

Một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được phân loại lại phù với cách trình bày của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, chi tiết như sau:

#### *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

	<b>Năm trước (Đã được trình bày trước đây)</b>	<b>Phân loại lại</b>	<b>Năm trước (Được phân loại lại)</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.268	(468)	1.800
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.268	(468)	1.800

# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Lô C5,6,7,8 Khu CN Đặc lộc - Xã Vĩnh Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 10 tháng 3 năm 2020



**Nguyễn Phước Vĩnh Khải**  
Giám đốc

**Võ Trí**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Tuyết Loan**  
Người lập biểu

03-C  
TY  
H  
TUVI  
VIỆT  
HOC